

Bản án số: 183/2024/DS-ST
Ngày 25-12-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hằng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thu

2. Ông Phạm Văn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Thúy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 316/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2024/QĐST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Châu Thị N (tên thường gọi G), sinh năm: 1966; địa chỉ: Số nhà 56, hẻm 20, đường Phạm Văn Đồng, khu phố 3, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T (tên thường gọi Nguyễn Ngọc H), sinh năm: 1963 và ông Trần Quang O (tên thường gọi Đ), sinh năm: 1960; địa chỉ: Số nhà 118, đường Hùng Vương, khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Lê Phước Ý, sinh năm: 1995; địa chỉ: Số 208, đường Lý Thường Kiệt, khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (hợp đồng ủy quyền 01-10-2024), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 7 năm 2024, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Châu Thị N trình bày:

Bà Nguyễn Thị Ngọc T tên gọi khác là Nguyễn Ngọc H. Do mối quan hệ quen biết bà cho bà T, ông O vay nhiều lần tổng số tiền 2.100.000.000 đồng. Cụ thể: Ngày 27-7-2023, bà cho bà T, ông O vay 200.000.000 đồng. Ngày 20-02-2024, bà cho bà T, ông O vay tiếp 700.000.000 đồng. Ngày 31-3-2024, bà cho bà T, ông O vay tiếp số tiền 1.200.000.000 đồng. Khi vay tiền bà T (H) có viết giấy mượn tiền cho bà, thỏa thuận miệng lãi suất 3%/tháng. Thỏa thuận mượn để đáo hạn Ngân hàng, cầm đồ, đăng hui, cho người khác vay nên khoảng 7 đến 10 ngày sẽ trả tiền vốn, lãi cho bà. Đến hạn ông O, bà T không trả, bà đòi nhiều lần nhưng bà T, ông O cứ hạn mà không chịu trả. Đến ngày 12-7-2024 AL, bà T, ông O trốn và tuyên bố vỡ nợ. Bà có làm đơn gửi Công an nhưng họ hướng dẫn cho bà về làm đơn khởi kiện lên Tòa án. Nếu trường hợp có dấu hiệu hình sự thì Tòa án sẽ chuyển sang cho Công an.

Bà đã nhận tiền lãi của bà T, ông O cụ thể như sau: Đối với số tiền 200.000.000 đồng bà đã nhận lãi được 12 tháng x 6.000.000 đồng là 72.000.000 đồng. Đối với số tiền 700.000.000 đồng bà đã nhận lãi được 03 tháng x 21.000.000 đồng là 63.000.000 đồng. Đối với số tiền 1.200.000.000 đồng bà đã nhận lãi được 03 tháng x 36.000.000 đồng là 108.000.000 đồng. Tổng cộng, bà đã nhận tiền lãi của bà T, ông O là 243.000.000 đồng.

Bà yêu cầu bà T, ông O trả tiền vốn vay là 2.100.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 31/03/2024 cho đến khi xét xử sơ thẩm. Bà xác định số tiền này không liên quan đến vụ tiền hui nên đề nghị không nhập vụ án. Số tiền này không liên quan đến chồng bà. Đề nghị Tòa án không đưa chồng bà tham gia tố tụng.

Bà N xác định bà không nhận của bà T, ông O số tiền lãi 500.000.000 đồng như bị đơn trình bày. Bà đã nhận 243.000.000 đồng tiền lãi như trình bày nêu trên. Bà N không đồng ý bớt số tiền 500.000.000 đồng như đại diện bị đơn trình bày. Đề nghị Tòa án lập biên bản hòa giải rồi đưa ra xét xử theo quy định pháp luật. Nếu lãi suất bà đã nhận nhiều hơn thì cứ trừ vào tiền gốc.

- Quá trình tố tụng bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Lê Phước Ý trình bày:

Anh xác định bà Nguyễn Thị Ngọc T còn có tên gọi khác là Nguyễn Ngọc H. Ông O, bà T xác định còn nợ bà N số tiền vốn vay là 2.100.000.000 đồng. Các giấy nợ bà N nộp cho Tòa án là do bà T (H) đã viết cho bà N. Lãi suất thỏa thuận như bà N trình bày. Ông O, bà T đã đóng lãi cho bà N được khoảng 500.000.000 đồng nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, bà T, ông O xin bà N bớt cho ông bà số tiền 500.000.000 đồng vào tiền vốn. Ông bà đồng ý trả cho bà N

số tiền vốn là 1.600.000.000 đồng. Số tiền vay này không liên quan đến vụ hui bà N đang kiện ông O, bà T. Đề nghị Tòa án không nhập vụ án.

Về số tiền nợ, lãi suất thỏa thuận, giấy mượn tiền anh thống nhất như bà Ngọc trình bày. Nhưng ý kiến ông O, bà T xin bà N bớt cho số tiền 500.000.000 đồng. Nếu bà N không đồng ý thì đề nghị Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành , tỉnh Tây Ninh trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà N, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Ý có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề xuất hướng giải quyết: Căn cứ vào các Điều 463, 464, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N đối với bà T, ông O. Buộc bà T, ông O có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền vốn vay và lãi suất theo quy định của pháp luật. Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị khác: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các đương sự có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Các đương sự trong vụ kiện đều xác định bà Nguyễn Thị Ngọc T tên trong giấy tờ, tên thường gọi ở ngoài là Nguyễn Ngọc H. Ông Trần Quang O tên thường gọi ở ngoài là “Đ”. Các giấy nợ bà N cung cấp cho Tòa án là do bà Nguyễn Thị Ngọc T viết và ký tên “Nguyễn Ngọc H” là thật.

[3] Các đương sự thống nhất số tiền vay nêu trên không liên quan đến tiền hui mà bà N đang khởi kiện bà T, ông O ở vụ kiện khác. Đề nghị Tòa án không nhập vụ án nên ghi nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện: Bà N yêu cầu bà T, ông O trả số tiền vốn vay 2.100.000.000 đồng. Tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà N là các giấy mượn tiền đề ngày 27/7/2023; 20/02/2024 và 31-3-2024 do bà T (H) tự viết, ký tên (BL 38, 39, 40). Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cũng xác định ông O, bà T còn nợ bà N số tiền vốn vay 2.100.000.000 đồng là thật. Các

giấy nợ bà N nộp cho Tòa án là do bà T (H) viết cho bà N. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ.

[5] Về tiền lãi: Quá trình tố tụng nguyên đơn, bị đơn thống nhất thỏa thuận lãi suất như nguyên đơn trình bày. Bà N thừa nhận đã nhận của bà T, ông O số tiền lãi là 243.000.000 đồng. Người đại diện ủy quyền của bị đơn khai ông O, bà T đóng lãi được khoảng 500.000.000 đồng nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Người đại diện ủy quyền của bị đơn có xin nguyên đơn bớt cho bị đơn 500.000.000 đồng để trừ vào tiền vốn nhưng nguyên đơn không đồng ý. Do lãi suất có tranh chấp nên được tính 10%/năm, cụ thể: 2.100.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 8 tháng 25 ngày (từ ngày 31/3/2024 cho đến ngày 25/12/2024) là 153.965.000 đồng. Bà N xác định đã nhận 243.000.000 đồng, trừ số tiền 153.960.000 đồng thì còn 89.035.000 đồng được trừ vào tiền vốn vay. Bà T, ông O còn phải trả cho bà N tiền vốn vay là 2.100.000.000 đồng trừ 89.035.000 đồng còn là 2.010.965.000 đồng.

[6] Nhận xét, quan điểm và đề xuất nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành là có căn cứ.

[7] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N với bà T, ông O là có căn cứ.

[8] Về án phí: Ông O, bà T phải chịu 72.219.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng ông O, bà T là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo điều khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 464, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị N đối với bà Nguyễn Thị Ngọc T, ông Trần Quang O.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc T, ông Trần Quang O có nghĩa vụ trả cho bà Châu Thị N số tiền vốn vay là 2.010.965.000 (hai tỷ không trăm mười triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng.

Trường hợp bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì kể từ ngày 26-12-2024 cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Ông Trần Quang O, bà Nguyễn Thị Ngọc T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Châu Thị N số tiền 37.000.000 (ba mươi bảy triệu) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà N đã nộp theo biên lai thu số 0011501 ngày 02-10-2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. thị xã Hòa Thành;
- CCTHADS. thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Dương Thị Bích Hằng